

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ Khu công nghiệp Bỉm Sơn đến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 490/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ Khu công nghiệp Bỉm Sơn đến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa; số 1062/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu chuẩn bị thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ Khu công nghiệp Bỉm Sơn đến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa; số 3060/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ Khu công nghiệp Bỉm Sơn đến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7525/SKHĐT-TĐ ngày 13/10/2021 về việc báo cáo thẩm định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ Khu công nghiệp Bỉm Sơn đến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa; kèm theo Tờ trình số 4806/TTr-SGTVT ngày 30/9/2021 và hồ sơ của Sở Giao thông vận tải.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ Khu công nghiệp Bỉm Sơn đến

đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoàng Hóa, cụ thể:

- Điều chỉnh gói thầu số 04 (Rà phá bom mìn, vật nổ) thành 03 gói thầu, gồm: gói thầu 4.1 (khảo sát, lập phương án, báo cáo kết quả khảo sát rà phá bom mìn, vật nổ), gói thầu 4.2 (thi công rà phá bom mìn, vật nổ) và gói thầu 4.3 (giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ).

- Bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án 07 gói thầu, gồm: Gói thầu số 05 (Thi công xây dựng công trình và bảo hiểm công trình), gói thầu số 06 (Thi công xây dựng phần điện chiếu sáng và bảo hiểm công trình), gói thầu số 07 (Tư vấn thẩm tra an toàn giao thông), gói thầu số 08 (Thi công hoàn trả đường công vụ), gói thầu số 09 (Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình), gói thầu số 10 (Kiểm toán dự án) và gói thầu số 11 (Tư vấn giám sát môi trường).

*(Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo).*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt và tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu số 06, 09, 10 trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia; đối với các gói thầu 05, 08 chủ đầu tư căn cứ tình hình thực tế, Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh để tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia đảm bảo theo quy định và tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu các gói thầu được duyệt theo đúng quy định.

## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn, các huyện: Hà Trung, Nga Sơn; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (H'54.298).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**

**PHỤ LỤC CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**Dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ Khu công nghiệp Bửu Sơn đến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa**

*(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày    tháng    năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

| <b>TT</b> | <b>Tên gói thầu</b>                                                                         | <b>Giá gói thầu</b> | <b>Nguồn vốn</b>                | <b>Hình thức lựa chọn nhà thầu</b> | <b>Phương thức lựa chọn nhà thầu</b> | <b>Loại hợp đồng</b> | <b>Thời gian lựa chọn nhà thầu</b> | <b>Thời gian thực hiện hợp đồng</b> |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|----------------------|------------------------------------|-------------------------------------|
| 1         | Gói số 4.1: Tư vấn khảo sát, lập phương án, báo cáo kết quả khảo sát rà phá bom mìn, vật nổ | 32,1                | Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý | Chỉ định thầu                      |                                      | Trọn gói             | Quý IV/2021                        | 10 ngày                             |
| 2         | Gói số 4.2: Thi công rà phá bom mìn, vật nổ                                                 | 1.609,5             |                                 | Chỉ định thầu                      |                                      | Trọn gói             | Quý IV/2021                        | 30 ngày                             |
| 3         | Gói số 4.3: Tư vấn giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ                                 | 51,5                |                                 | Chỉ định thầu                      |                                      | Trọn gói             | Quý IV/2021                        | 30 ngày                             |
| 4         | Gói số 05: Thi công xây dựng công trình và bảo hiểm công trình                              | 574.295,0           |                                 | Đấu thầu rộng rãi trong nước       | Một giai đoạn, hai túi hồ sơ         | Đơn giá điều chỉnh   | Quý IV/2021                        | 1.095 ngày                          |
| 5         | Gói số 06: Thi công xây dựng phần điện chiếu sáng và bảo hiểm công trình                    | 11.214,3            |                                 | Đấu thầu rộng rãi trong nước       | Một giai đoạn, hai túi hồ sơ         | Trọn gói             | Quý I/2024                         | 90 ngày                             |

|    |                                                         |                  |                                 |                              |                              |                    |              |            |
|----|---------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------|------------------------------|------------------------------|--------------------|--------------|------------|
| 6  | Gói số 07: Tư vấn thẩm tra an toàn giao thông           | 150,0            | Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý | Chỉ định thầu                |                              | Trọn gói           | Quý II/2024  | 10 ngày    |
| 7  | Gói số 08: Thi công hoàn trả đường công vụ              | 24.205,5         |                                 | Đấu thầu rộng rãi trong nước | Một giai đoạn, hai túi hồ sơ | Đơn giá điều chỉnh | Quý I/2024   | 180 ngày   |
| 8  | Gói số 09: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình | 5.861,8          |                                 | Đấu thầu rộng rãi trong nước | Một giai đoạn, hai túi hồ sơ | Trọn gói           | Quý IV/2021  | 1.095 ngày |
| 9  | Gói số 10: Kiểm toán dự án                              | 1.392,9          |                                 | Đấu thầu rộng rãi trong nước | Một giai đoạn, hai túi hồ sơ | Trọn gói           | Quý III/2024 | 30 ngày    |
| 10 | Gói số 11: Tư vấn giám sát môi trường                   | 200,0            |                                 | Chỉ định thầu                |                              | Trọn gói           | Quý IV/2021  | 1.095 ngày |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                        | <b>619.012,5</b> |                                 |                              |                              |                    |              |            |

**Ghi chú:**

- Giá các gói thầu trên được xác định trên cơ sở dự toán xây dựng được Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 921/QĐ-SGTVT ngày 20/9/2021; giá các gói thầu số 4.1, 4.2, 4.3, 07, 10, 11 không có chi phí dự phòng; giá các gói thầu số 05, 06, 08, 09 có chi phí dự phòng.
- Gói thầu số 4.1, 4.2, 4.3, 07, 11 áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy định tại Điểm đ, e Khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu.
- Gói thầu số 06, 09, 10 chủ đầu tư thực hiện lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.
- Gói thầu số 05, 08 chủ đầu tư căn cứ tình hình thực tế, quy định việc tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.